

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 27 tháng 3 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi

Các hội thẩm nhân dân: ông Hòa Quang Trường; Ông Hoàng Duy Am.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 12/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2002; Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn Đ, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Y B, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Buôn N, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Nguyên B, sinh năm 2004. Nơi cư trú: Buôn M, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2024, qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Tuấn A thấy trang tài khoản Facebook tên “Long Cửa Khẩu” đăng bài bán pháo hoa, Tuấn A liên hệ xin số điện thoại để liên lạc thì được giới thiệu chủ tài khoản tên “Long” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nói có bán pháo nổ, Long cho số điện thoại để trao đổi, nên Tuấn A đồng ý.

Sáng ngày 23/01/2025, có một người đàn ông tự xưng tên “Út” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0988654656 gọi đến số điện thoại 0968327051 của Tuấn A hỏi có bán pháo nổ hay không, Tuấn A nói có và ra giá 2.000.000đ/hộp, Út đồng ý mua và đặt 5 hộp; Tuấn A yêu cầu đưa tiền trước, Út hẹn lên quán cà phê Đại Ngàn thuộc tổ dân phố 5, thị trấn M để đưa tiền. Khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày, tại công quán cà phê Đại Ngàn, Út đưa cho Tuấn A số tiền 7.500.000đ, số tiền còn lại là 2.500.000đ hẹn khi nhận được hàng sẽ trả đủ. Sau khi nhận tiền từ Út, Tuấn A điện thoại cho Long đặt mua 06 hộp pháo hoa nổ với giá 1.600.000đ/hộp thì Long đồng ý và hẹn chiều cùng ngày sẽ giao pháo cho Tuấn A. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Long điện thoại cho Tuấn A hẹn giao pháo ở khu vực ngã tư gần quán cà phê Lê Gia thuộc tổ dân phố 6, thị trấn M, huyện M. Lúc này Tuấn A điện thoại thuê xe ô tô dịch vụ biển số 47A-612.87 của anh Lê Nguyên B để đi đến chỗ hẹn. Khi đến trước quán cà phê Lê Gia, Tuấn A bảo anh B dừng xe đợi, còn Tuấn A xuống xe đi gặp Long, sau khi kiểm tra đúng pháo, Tuấn A đưa cho Long 9.600.000đ rồi mang thùng catton đựng pháo xuống đưa đến ngồi lên xe của B và yêu cầu B chở đến khu vực cánh đồng phía sau chợ huyện M thuộc tổ dân phố 2, thị trấn M để giao pháo cho Út đồng thời điện thoại báo cho Út về việc mình chuẩn bị đi giao pháo. Khi anh B điều khiển xe đi đến đường liên thôn cách cánh đồng lúa sau chợ huyện M khoảng 50m thì Tuấn A bảo anh B dừng xe, lúc này Tuấn A mở thùng catton lấy 01 hộp pháo bỏ ra hàng ghế sau xe, rồi ôm thùng catton đựng 05 hộp pháo xuống xe và chuẩn bị gọi điện thoại cho Út ra nhận thì bị lực lượng tuần tra 191 của Công an huyện M kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt quả tang, thu giữ 05 hộp pháo trong thùng catton trên tay A và 01 hộp pháo trong xe ô tô 47A-612.87.

Tại Bản kết luận giám định số: 91/2025/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: 06 khối hình hộp vuông kích thước (17 x 17 x 10)cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng của 06 hộp pháo là 10,242kg. Hoàn lại 05 khối hộp (mẫu vật gửi giám định) sau khi trích 01 khối hộp để phục vụ giám định.

Vật chứng tạm giữ: Gồm 06 khối hình hộp bên ngoài được dán giấy màu với nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau và có in nhiều chữ nước ngoài là pháo nổ (đã giám định hết 01 hộp còn 05 hộp); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max của Nguyễn Tuấn A; 01 xe ô tô biển số 47A-612.87 của anh Lê Nguyên B.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Buôn bán hàng cấm”

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Kết quả quá trình xét hỏi tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát: Vào ngày 23/01/2025, Tuấn A đã có hành vi mua 06 hộp pháo nổ là hàng cấm từ người đàn ông tên Long (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sau đó bán lại 05 hộp cho người đàn ông tên Út (chưa xác định được nhân thân lai lịch) với mục đích kiếm lời. Khi đang chuẩn bị giao pháo lại cho “Út” thì bị phát hiện, bắt quả tang tại Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk gồm có 05 hộp pháo trong thùng catton trên tay Tuấn A và 01 hộp pháo trong xe ô tô 47A-612.87.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; khoản 1 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện M trả lại xe ô tô biển số 47A-612.87 cho anh Lê Nguyên B là chủ sở hữu hợp pháp.

- + Tịch thu, sung vào quỹ nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max là tài sản của Nguyễn Tuấn A vì đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội;

- + Tịch thu, tiêu hủy 05 khối hình hộp bên ngoài được dán giấy màu với nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau và có in nhiều chữ nước ngoài là pháo nổ (còn lại sau khi trích 01 khối hộp để phục vụ giám định).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện M, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu, vật chứng và chứng cứ do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có

đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức xem thường pháp luật, động cơ vụ lợi cá nhân nên vào ngày 23/01/2025, Tuấn A đã có hành vi mua 06 hộp pháo nổ là hàng hóa nhà nước cấm từ người đàn ông tên “Long” sau đó bán lại 05 hộp cho người đàn ông tên “Út” để kiếm lời. Khi đang chuẩn bị giao pháo lại cho “Út” thì bị phát hiện, bắt quả tang tại Tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Hành vi của Nguyễn Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1, Điều 190 BLHS quy định:

“ Điều 190. Tội Buôn bán hàng cấm:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)....

b).....

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

[3] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân nên đã đưa bị cáo đến con đường phạm tội: Pháo nổ thuộc danh mục hàng cấm do nhà nước quy định và quản lý rất nghiêm ngặt. Hành vi phạm tội của bị cáo là tiềm ẩn cho những hậu quả đặc biệt nghiêm trọng có thể xảy ra. Nó không chỉ gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương, mà còn trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan quản lý nhà nước, được pháp luật bảo vệ. Do vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng, xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với hành vi của anh Lê Nguyên B là tài xế xe dịch vụ được Tuấn A thuê chở đi giao hàng, quá trình chở anh B không biết hàng hóa mà Tuấn A giao là pháo nổ. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện M không xử lý là có căn cứ.

[5] Quá trình điều tra, xác định người đàn ông tên Long (người bán pháo cho Tuấn A) sử dụng số điện thoại 0365344758, số điện thoại này đăng kí tên của ông Y B; người đàn ông tên Út (người đặt mua pháo của Tuấn A) sử dụng số điện thoại 0988654656, số điện thoại này đăng kí tên của ông Nguyễn Đức H. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai ông Y B và ông H, cả hai người đều không thừa nhận các số điện thoại nói trên là của mình đang sử dụng và không có liên quan đến hành vi mua, bán pháo nổ với Tuấn A. Mặt khác, bị cáo cũng nhận dạng và xác định ông H và ông Y B không phải là người mua và bán pháo với mình. Do đó, không có căn cứ chứng minh ông Y B và ông H có liên quan đến hành vi mua bán pháo nổ với Tuấn A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tách vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Anh Lê Nguyên B được bị cáo thuê chở đi giao hàng bằng xe ô tô biển số 47A-612.87 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình, anh B không biết hàng hóa mà Tuấn A giao cho khách là pháo nổ do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện ra quyết định xử lý trả lại cho anh B là có căn cứ chấp nhận.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max do Nguyễn Tuấn A liên lạc với các đối tượng để mua và bán pháo nổ. Đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào quỹ nhà nước;

+ 05 (năm) khối hình hộp bên ngoài được dán giấy màu với nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau và có in nhiều chữ nước ngoài là pháo nổ (còn lại sau khi trích 01 khối hộp để phục vụ giám định) là hàng cấm do nhà nước quy định, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị HĐXX kết tội nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; khoản 1 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo 110.000.000đồng(một trăm mười triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện M trả lại xe ô tô biển số 47A-612.87 cho anh Lê Nguyên B là chủ sở hữu hợp pháp;

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max của bị cáo;

+ Tịch thu, tiêu hủy 05 (năm) khối hình hộp bên ngoài được dán giấy màu với nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau và có in nhiều chữ nước ngoài là pháo nổ.

(Đặc điểm vật chứng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06) Công an tỉnh

Đắk Lắk;

- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo, Đương sự;
- UBND xã và Công an xã C;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Đức Hợi